

BÁO CÁO

**Định hướng Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã
giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

Tiếp nhận Công văn số 1420/BKHĐT-HTX ngày 05/3/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về triển khai xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030; trên cơ sở Đề cương báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận báo cáo như sau:

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ
GIAI ĐOẠN 2011-2020**

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX GIAI ĐOẠN 2011-2020

1. Tình hình chung

1.1. Về hợp tác xã (HTX):

- Về số lượng: Trong giai đoạn từ 2011 đến tháng 5/2020, có 58 HTX được thành lập, ước đến cuối năm 2020 có khoảng 05 HTX thành lập mới, nâng tổng số có 89 HTX đang hoạt động¹, tăng 34,8% so với năm 2011, với tổng số 21.023 thành viên; hoạt động HTX chủ yếu là lĩnh vực nông nghiệp có 68 HTX (76,4%); sản xuất tiêu thủ công nghiệp 07 HTX (7,9%); kinh doanh dịch vụ tổng hợp 07 HTX (7,9%); lĩnh vực vận tải 04 HTX (4,5%) và 03 Quỹ tín dụng nhân dân (3,6%). Tổng vốn hoạt động của các HTX là 166.320 triệu đồng, tăng 97,9% so với năm 2011; số lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 560 người, tăng 2,15 lần so với năm 2011; số lao động đồng thời là thành viên HTX 360 người, tăng 96,7% so với năm 2011;

- Về hoạt động HTX: Hoạt động của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì ổn định và phát triển; một số hợp tác xã sau chuyển đổi bước đầu phát huy hiệu quả, đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, đã hình thành một số mô hình liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp trong sản xuất gắn với bao tiêu sản phẩm đạt kết quả tích cực, góp phần thúc đẩy kinh tế tập thể ngày càng phát triển, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng chung của tỉnh và xây dựng nông thôn mới. Doanh thu bình quân của HTX năm 2020, ước đạt 2.150 triệu đồng, tăng 2,15 lần so với năm 2011, trong đó doanh thu của HTX với thành viên ước đạt 1.600 triệu

¹) Trong đó có 38 HTX thành lập theo Luật HTX năm 2003 và 51 HTX thành lập theo Luật HTX năm 2012.

đồng/năm, tăng 68,4% so với năm 2011; lợi nhuận bình quân ước đạt trên 210 triệu đồng/HTX/năm, tăng 2,6 lần so với năm 2011; thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX năm 2020 ước đạt 40 triệu đồng/người/năm, tăng 3,3 lần so với năm 2011;

- Về trình độ cán bộ quản lý HTX: Tổng số cán bộ quản lý HTX ước đến 31/12/2020, có khoảng 490 người, tăng 40% so với năm 2011, trong đó đã qua đào tạo đạt trình độ sơ cấp, trung cấp chuyên nghiệp là 155 người, tăng 3,1 lần so với năm 2011; trình độ cao đẳng, đại học là 70 người, chiếm 2,5 lần so với năm 2011.

1.2. Về tổ hợp tác (THT):

Trong giai đoạn từ 2011 đến tháng 5/2020, đã thành lập mới 530 THT, ước đến cuối năm 2020 có khoảng 19 THT được thành lập mới, nâng tổng số THT đang hoạt động trên địa bàn tỉnh ước đến 31/12/2020 là 980 THT, với tổng số 11.360 thành viên. Doanh thu bình quân của THT năm 2020, ước đạt 260 triệu đồng/năm, tăng 2,1 lần so với năm 2011; lợi nhuận bình quân ước đạt 43 triệu đồng/năm, tăng 79,2% so với năm 2011.

2. Tình hình phát triển Kinh tế tập thể (KTTC) theo ngành, lĩnh vực:

2.1. Lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản: Toàn tỉnh hiện có 68 HTX đang hoạt động, trong đó có 03 HTX thủy sản và 65 HTX dịch vụ nông nghiệp, tập trung chủ yếu ở các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm về lúa, nho, rau củ các loại. Hầu hết HTX lĩnh vực nông nghiệp hoạt động tương đối ổn định và có bước phát triển; một số HTX đã chủ động liên kết hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất, gắn với bao tiêu sản phẩm nông nghiệp đặc thù của tỉnh như: Nho, măng tây, lúa giống, bắp, điều,...; hoạt động dịch vụ ngày càng đa dạng, ngoài các loại dịch vụ thường xuyên², một số HTX đã hợp tác, liên kết với các doanh nghiệp trong việc ứng trước vật tư, phân bón, giống cây trồng, góp phần giảm bớt khó khăn về vốn đầu tư ban đầu, từng bước nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho hộ thành viên. Doanh thu bình quân của HTX nông nghiệp năm 2020 ước đạt 2.150 triệu đồng, tăng 2,1 lần so với năm 2011; lợi nhuận bình quân 210 triệu đồng/năm, tăng 2,6 lần so với năm 2011.

2.2. Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Hiện có 7 HTX đang hoạt động, chủ yếu sản xuất các sản phẩm nghề truyền thống, cơ khí; một số HTX đã tích cực tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, xây dựng thương hiệu và đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể như: Dệt thổ cẩm Mỹ Nghiệp, Gốm Bầu Trúc, nước mắm Cà Ná,..., góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập cho thành viên. Doanh thu bình quân năm 2020 ước đạt 1.950 triệu đồng, tăng 2,3 lần so với năm 2011; lợi nhuận bình quân một HTX khoảng 265 triệu đồng/năm, tăng 3,3 lần so với năm 2011.

²) Gồm các dịch vụ: Cung ứng thuốc bảo vệ thực vật, thú y; giống cây trồng; giống vật nuôi; vật tư phân bón; điện; tưới tiêu; phơi sấy; làm đất; thu hoạch; khuyến ngư; tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp; chế biến nông lâm thủy sản; tín dụng nội bộ; vận tải; vệ sinh môi trường; hàng hoá tiêu dùng; dịch vụ khác...

2.3. Lĩnh vực vận tải: Có 04 HTX³ đang hoạt động, chất lượng dịch vụ được nâng lên, đáp ứng tốt hơn nhu cầu vận chuyển hành khách và hàng hóa. Doanh thu bình quân năm 2020 ước đạt 500 triệu đồng/HTX, tăng 6,7 lần so với năm 2011; doanh thu của HTX với thành viên là 75 triệu đồng/năm, tăng 7,5 lần so với năm 2011; thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX 48 triệu đồng/năm, tăng 4 lần so với năm 2011; lợi nhuận bình quân một HTX khoảng 26 triệu đồng/năm, tăng 3,2 lần so với năm 2011.

2.4. Lĩnh vực kinh doanh tổng hợp: Hiện có 07 HTX đang hoạt động, chủ yếu là vệ sinh môi trường, kinh doanh vật tư nông nghiệp,..., gắn với liên kết giữa doanh nghiệp, THT, nhóm cùng sở thích để tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp đặc thù của tỉnh như: Nho, táo, măng tây,..., góp phần bảo đảm ổn định đầu ra cho các hộ thành viên. Doanh thu bình quân năm 2020 ước đạt 2.700 triệu đồng; lợi nhuận bình quân của HTX ước đạt 270 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của thành viên khoảng 30 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX khoảng 30 triệu đồng/năm.

2.5. Lĩnh vực tín dụng: Có 03 Quỹ tín dụng nhân dân⁴ đang hoạt động ổn định, đảm bảo khả năng chi trả và kinh doanh có lãi, đáp ứng khá tốt nguồn vốn cho các thành viên. Tổng nguồn vốn hoạt động của 03 Quỹ tín dụng tính đến tháng 5/2020 là 166.978 triệu đồng, tăng 5,2 lần so với năm 2011; vốn điều lệ của 03 Quỹ là 6.259 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 3,7% nguồn vốn hoạt động, tăng 2,9 lần so với năm 2011. Tổng dư nợ của 03 Quỹ đến tháng 5/2020 là 125.654 triệu đồng, tăng 4,2 lần so với năm 2011, chủ yếu là cho vay ngắn hạn phục vụ sản xuất nông nghiệp.

II. KHUNG KHỔ PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU VỰC KTTT, HTX

1. Khung khổ pháp lý:

Thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể⁵; trọng tâm là Luật Hợp tác xã, Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập

³) Gồm: HTX vận tải ô tô Phan Rang, HTX vận tải ô tô Số 1, HTX Dịch vụ taxi Tháp Chàm và HTX Vận tải Sao Đỏ Phan Rang, có 1.100 thành viên, trong đó số thành viên mới là 215; số lao động thường xuyên trong HTX là 18, thu hút 1.200 lao động tham gia.

⁴) Quỹ TDND: Phước Sơn, Nhơn Hải và Phù Hà, có 6.110 thành viên, tăng 15,5% so năm 2011.

⁵) Tại các văn bản số 268/TB-VPUB ngày 28/02/2012; số 1101 /UBND-KT ngày 16/3/2012; số 4921/UBND-KT ngày 18/10/2012; số 295/UBND-KTN ngày 17/01/2014; số 943/UBND-TH ngày 04/6/2014; số 4222/UBND-KTN ngày 14/9/2014; số 2040/UBND-VX ngày 19/5/2015; số 3456/UBND-KTN ngày 01/9/2015; số 222/UBND-KTN ngày 29/10/2015; số 419/UBND-KTN ngày 03/2/2016; số 806/UBND-KTN ngày 10/3/2016; số 1074/UBND-KTN ngày 28/3/2016; số 1111/UBND-KTN ngày 30/3/2016; số 1620/UBND-KTN ngày 04/5/2016; số 1864/UBND-KTN ngày 18/5/2016; số 2267/UBND-KT ngày 14/06/2016; số 2368/UBND-KT ngày 20/6/2016; số 1161/VPUB-KTN ngày 22/6/2016; Công văn số 1109/UBND-KTTH ngày 22/03/2019; số 1417/UBND-KTTH ngày 08/04/2019; số 2037/VPUB-KTTH ngày 21/05/2019; số 5073/UBND-KTTH ngày 16/12/2019 và số 600/UBND-KTTH ngày 02/3/2020.

thể và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã⁶ và Thông báo số 305-TB/TU ngày 25/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy,... nhằm nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, hiểu đúng và đầy đủ hơn các quan điểm, chủ trương, chính sách và định hướng phát triển kinh tế tập thể, tạo đồng thuận cao trong tư tưởng và hành động của cán bộ và nhân dân trong tổ chức thực hiện.

Đồng thời, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể (*Quyết định số 2236/QĐ-UBND ngày 04/11/2013*); Đề án về chính sách hỗ trợ nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 (*Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 02/2/2015*); Quy định chế độ hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020” (*Quyết định số 67/2015/QĐ-UBND ngày 18/9/2015*); Đề án chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2017-2020 (*Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 và số 11/2019/QĐ-UBND ngày 11/2/2019*); Triển khai thí điểm mô hình sản xuất cánh đồng lớn (*Quyết định số 2158/QĐ-UBND ngày 08/11/2017*); Thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc tại các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (*Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 03/08/2018*); công nhận bộ tiêu chí đánh giá và phê duyệt danh mục 12 sản phẩm đặc thù tỉnh giai đoạn 2018-2020 và sản phẩm tiềm năng hướng đến sản phẩm đặc thù (*Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 10/9/2018*); Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển HTX hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 theo Quyết định số 461/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (*Quyết định số 5213/QĐ-UBND ngày 03/12/2018*); Đề án “Chương trình Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030 (*Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 14/01/2019*) và triển khai Chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh năm 2020 (*Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 17/02/2020*).

2. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ:

2.1. Giai đoạn 2011-2012:

a) Về chính sách hỗ trợ, khuyến khích thành lập mới, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ hợp tác xã: Trong 02 năm 2011- 2012, đã tổ chức 08 lớp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phát triển HTX cho trên 300 lượt người tham gia và đã vận động thành lập mới 08 HTX, nâng tổng số hợp tác xã đang hoạt động đến ngày 31/12/2012 là 63 HTX; hỗ trợ đào tạo dài hạn cho 20 học viên học các lớp đại

⁶) Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã; Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã; Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã, Thông tư số 83/2015/TT-BTC ngày 28/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính quản lý hợp tác xã và Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã.

học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp và tổ chức 06 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho trên 290 lượt cán bộ quản lý HTX, với tổng kinh phí hỗ trợ 190 triệu đồng.

b) Về chính sách đất đai: Tính đến 31/12/2012, UBND tỉnh giao đất không thu tiền sử dụng đất cho 21 HTX để xây dựng văn phòng, nhà kho, sân phơi, cửa hàng kinh doanh dịch vụ,... với diện tích 22,3 ha; 07 HTX được thuê đất dự phòng, đất chưa sử dụng để xây dựng trại chăn nuôi, sản xuất lúa giống với diện tích 25 ha và 28 HTX được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 47,3 ha, góp phần tạo điều kiện cho các HTX ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh.

c) Chính sách tài chính - tín dụng: Tính đến 31/12/2012, có 09 hợp tác xã được vay vốn ngân hàng thương mại và ngân hàng chính sách xã hội, với tổng dư nợ 1.190 triệu đồng, giúp các hợp tác xã có điều kiện đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị và mở rộng phát triển sản xuất, kinh doanh và hỗ trợ thuế cho 18 HTX được ưu đãi miễn, giảm thuế với số tiền 360 triệu đồng.

e) Chính sách hỗ trợ khoa học và công nghệ được quan tâm thực hiện, trong 2 năm 2011-2012 đã hỗ trợ 03 HTX⁷ xây dựng Đề án bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tập thể cho 01 nhãn hiệu rau an toàn, 2 nhãn hiệu sản phẩm dệt thổ cẩm Mỹ Nghiệp và Gốm Bàu Trúc, với kinh phí 208 triệu đồng.

f) Chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại: Trong 02 năm 2011-2012, đã tổ chức cho 12 lượt HTX tham gia 05 đợt Hội chợ triển lãm, xúc tiến thương mại một số tỉnh ở khu vực Miền Trung và phía Nam, với tổng kinh phí hỗ trợ 50 triệu đồng (*từ nguồn kinh phí khuyến nông, khuyến công và xúc tiến thương mại của tỉnh,...*); qua đó giúp các hợp tác xã tiếp cận thị trường, trao đổi thông tin, học tập kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh và hợp tác cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của các HTX.

g) Về hỗ trợ sản xuất: Thông qua chương trình khuyến công, khuyến nông, dự án cạnh tranh nông nghiệp tinh,... đã hỗ trợ 11 HTX⁸ áp dụng các mô hình sản xuất mới, đầu tư máy móc, thiết bị, sân phơi, áp dụng quy trình kỹ thuật trồng lúa, rau các loại theo mô hình "1 phải 5 giảm",... góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh của các HTX trên địa bàn tỉnh.

2.2. Giai đoạn 2013-2020:

a) Về hỗ trợ chung đối với các HTX:

- Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: Thực hiện chủ trương hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX, từ năm 2013 đến tháng 05/2020 đã tổ chức 14 lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ quản lý điều hành HTX để nâng cao năng lực quản trị HTX, quản trị chất lượng sản phẩm cho 600 lượt học viên quản lý của HTX, cấp phát miễn phí 275 cuốn Tài liệu hướng dẫn liên quan đến công tác quản lý hoạt động, xây dựng phương án kinh doanh của HTX và các văn bản quy phạm pháp luật về HTX.

⁷) Gồm: HTX Rau an toàn Văn Hải, HTX dệt thổ cẩm Mỹ Nghiệp và HTX Gốm Bàu trúc.

⁸) HTX: Đô Vinh, Báo An, Tân Tài, Văn Hải, Tuấn Tú Trường Thọ, Hoài Trung, Như Bình, Hữu Đức, Bình Quý, Phước An, Phước Thiện, Ninh Quý, Phước Thắng, ...

UBND tỉnh ban hành các Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 03/8/2017, số 1709/QĐ-UBND ngày 17/10/2018, số 2063/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 và số 232/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 về thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc tại các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2019-2020. Đến nay, đã tuyển dụng 19 lao động trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc tại 18 HTX⁹, hưởng lương từ nguồn kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, với tổng kinh phí hỗ trợ 1.160,3 triệu đồng.

- Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: Từ năm 2013 đến tháng 05/2020 đã hỗ trợ 56 lượt HTX¹⁰ tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh nhằm quảng bá sản phẩm, đưa hàng hóa đến với người tiêu và tổ chức 19 đợt tham gia các hội nghị kết nối cung cầu giữa tỉnh Ninh Thuận với các tỉnh bạn. Đồng thời, đã hỗ trợ cho các HTX tham gia các phiên chợ hàng Việt về nông thôn, miền núi nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm của địa phương đến người tiêu dùng và xây dựng Điểm tiêu thụ sản phẩm đặc thù - an toàn của huyện Ninh Hải tại Trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường - Vườn quốc gia Núi Chúa để các HTX, doanh nghiệp giới thiệu sản phẩm, phục vụ tiêu dùng và du khách đến tỉnh;

- Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới: Từ năm 2013 đến tháng 05/2020, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng chương trình thí điểm ứng dụng “Tem điện tử thông minh” truy xuất nguồn gốc đối với 06 sản phẩm đặc thù của tỉnh¹¹; đã hỗ trợ cho 23 HTX¹² đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể, bảo hộ nhãn hiệu và mã, hỗ trợ tham gia Techmart và ứng dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn thực hành sản xuất nông nghiệp tốt VietGap, với tổng kinh phí hỗ trợ là 1.385,2 triệu đồng. Đồng thời, nghiệm thu dự án nhãn hiệu chứng nhận “Nước mắm Cà Ná” và cấp giấy chứng nhận cho phép HTX Cà Ná - Lạc Sơn khai thác, sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Nước mắm Cà Ná” và thẩm định Đề tài “Ứng dụng kỹ thuật bao chùm quả cho giống nho đỏ Red Cardinal trồng tại Ninh Thuận” đối với HTX Nho Evergreen Ninh Thuận.

⁹) Trong đó: Năm 2018: 04 HTX: DVNN Gò Đền, DVNN Phước Hậu, DVNN Tuấn Tú và Dịch vụ Tầm Ngân; Năm 2019: 07 HTX: DVNN Như Bình, DVNN Hậu Sanh, DVNN Bình Quý, DVTHNN Long Bình, DVNN Vạn Phước DVNN Trường Thọ và DVNN Tầm Ngân; Năm 2020: 07 HTX: DVTHNN Thái An, Thanh Hải, Muối Khánh Nhơn, DVNN XD Phước Nam; SX-DVNN Suối Đá, DVTHNN Mỹ Sơn và DVNN Phước Khánh.

¹⁰) Gồm: HTX Gốm Bàu Trúc, HTX DVTH Phước Thắng, HTX KDCB Thái Thuận, HTX Dệt thổ cẩm Mỹ Nghiệp, HTX DVSX Tổng hợp Phước Đại, HTX SXKD nho táo VietGap Văn Hải, HTX DV-SX-THNN Phước Đại, HTX KD DV TH Xuân Hải, HTX Thanh Hải, HTX Nho Evergreen Ninh Thuận, HTX SX-DVNN Suối Đá ; HTX DVTHNN Thái An;...

¹¹) Như: Nước mắm Cà Ná, Heo và Gà Thuận Bắc, Trái cây Ninh Sơn, Măng tây Ninh Thuận, Nho Ninh Thuận, Nho Evergreen.

¹²) Gồm: HTX Nho Evergreen Ninh Thuận, HTX SX DVNN Suối Đá, HTX DVSTHNN Phước Đại, HTX DVTH Phước Thắng, HTX Xuân Hải, HTX SX TMNS An Xuân, HTX DVNN Phước Khánh, HTX DVTH Tuấn Tú, HTX Nông nghiệp Thành Sơn, HTX SXTM DV N An Xuân, HTX DVNN TMNN Thanh Hải, HTX DVTHNN Thái An, Hợp tác xã DVNN và TM SAEMAUL Tân Lập 2 và Hợp tác xã măng tây Lợi Hải; Tổ hợp tác Nho VietGap Nhơn Hải, THT tới VietGap Nhơn Hải, THT Nha Đam phường Văn Hải THT Măng tây VietGAP Tin Nghĩa Đức, THT Nho VietGAP Đô Vinh, Khu phố 1 và THT Nho VietGAP Đô Vinh, Khu phố 6, THT Nho VietGAP Công Thành và Tân Sơn 1.

- Chính sách thành lập mới HTX: Đã tổ chức 65 lớp tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tư vấn thành lập mới và chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012 cho trên 3.000 lượt người tham gia; tính đến tháng 05/2020 đã thành lập mới 58 HTX, ước đến cuối năm 2020 có khoảng 05 HTX được thành lập mới, nâng tổng số HTX đang hoạt động có 89 HTX¹³, với tổng số 21.023 thành viên.

Thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã, Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012; UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 3456/UBND-KTN ngày 01/9/2015 và Công văn số 2515/UBND-KT ngày 19/06/2018 chỉ đạo các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tiến hành rà soát, hướng dẫn các hợp tác xã tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã hoặc chuyển đổi sang hình thức tổ chức khác bảo đảm yêu cầu và thời gian quy định. Kết quả đến nay, có 38/38 HTX thành lập trước ngày 01/07/2013 đã chuyển đổi mô hình hoạt động đảm bảo đúng nguyên tắc theo Luật Hợp tác xã 2012.

Một số hợp tác xã sau chuyển đổi bước đầu phát huy hiệu quả, đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, đã hình thành một số mô hình liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp trong sản xuất gắn với bao tiêu sản phẩm đạt kết quả tích cực, góp phần thúc đẩy kinh tế tập thể ngày càng phát triển.

b) Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX nông nghiệp:

- Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ chi tiết vốn dự phòng Chương trình mục tiêu xây dựng xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, trong đó bố trí 12.040 triệu đồng để hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng cho HTX nông nghiệp theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 09/11/2018 và Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh, nâng tổng số vốn đã được bố trí trong kế hoạch trung hạn 2016-2020 là 17.040 triệu đồng. Đến nay, đã phân bổ vốn chi tiết hỗ trợ đầu tư 54 công trình dự án cho 39 HTX¹⁴ trên địa bàn tỉnh, tạo động lực thúc đẩy phát triển hợp tác xã nông nghiệp;

- Chính sách giao đất, cho thuê đất: Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát, hướng dẫn HTX thực hiện các thủ tục đăng ký chuyển đổi hình thức sử dụng đất từ giao đất không thu tiền sử dụng đất theo Luật Đất đai 2003 sang thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm theo Luật Đất đai năm 2013, tính đến tháng 05/2020 có 30 Hợp tác xã được thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/135.851,8 m²;

- Chính sách tài chính - tín dụng: Hỗ trợ, hướng dẫn các HTX hoàn tất các hồ sơ thủ tục pháp lý đảm bảo đáp ứng điều kiện, thủ tục vay vốn Ngân hàng thương mại theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ. Tính đến tháng 05/2020 có 08 HTX và 01 THT đang vay vốn tại các Ngân hàng

¹³) Trong đó có 38 HTX thành lập theo Luật HTX năm 2003 và 51 HTX thành lập theo Luật HTX năm 2012.

¹⁴) Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 25/02/2019, số 339/QĐ-UBND ngày 12/3/2019, số 459/QĐ-UBND ngày 27/3/2019, số 950/QĐ-UBND ngày 14/6/2019, số 484/QĐ-UBND ngày 25/12/2019, số 399/QĐ-UBND ngày 26/3/2020, số 567/QĐ-UBND ngày 22/4/2020, số 569/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 và số 706/QĐ-UBND ngày 18/05/2020.

thương mại, với tổng dư nợ 2.645 triệu đồng. Ngoài ra, thông qua nguồn vốn của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX - Liên minh HTX Việt Nam, Quỹ Hỗ trợ nông dân - Hội Nông dân Việt Nam đã hỗ trợ cho một số HTX vay vốn sản xuất lúa, măng tây xanh theo mô hình cánh đồng lớn, với tổng số tiền 2.130 triệu đồng¹⁵.

3. Công tác quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX:

Công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể được tăng cường, UBND tỉnh đã kiện toàn lại Ban Chỉ đạo đổi mới phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã (Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 25/4/2016 và số 599/QĐ-UBND ngày 18/04/2019) để chỉ đạo, điều phối, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch về phát triển kinh tế tập thể; hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo hoàn thành việc rà soát số liệu HTX và chuyển đổi dữ liệu đăng ký HTX vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX và kịp thời ban hành các Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của HTX, THT (tại các Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 25/11/2014, số 1041/QĐ-UBND ngày 27/6/2019, số 1205/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 và số 2018/QĐ-UBND ngày 18/12/2019).

Đồng thời, tập trung chỉ đạo hoàn thành tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể (Báo cáo số 147/BC-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh); kịp thời báo cáo tình hình thực hiện các chính sách, quy định về hỗ trợ phát triển HTX bảo đảm thời gian quy định như: Báo cáo đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Báo cáo tình hình nợ đọng các hợp tác xã ngừng hoạt động chờ giải thể và các báo cáo tình hình phát triển kinh tế tập thể 6 tháng, cả năm theo yêu cầu của các Bộ, ngành Trung ương, đảm bảo yêu cầu nội dung và thời gian quy định.

4. Hợp tác quốc tế về KTTT:

Một số mô hình HTX được thành lập mới thông qua tài trợ của các tổ chức quốc tế, hoạt động theo chuỗi giá trị ngành nông nghiệp đạt kết quả tích cực, ... góp phần thay đổi sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân vùng dự án như:

- Dự án Hỗ trợ nông nghiệp, nông dân và nông thôn được Quỹ Phát triển nông nghiệp quốc tế: Đã hỗ trợ thành lập 418 Nhóm cùng sở thích với 5.595 hộ gia đình tham gia, hỗ trợ 10 HTX tham gia liên kết với các chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp đặc thù như bò, dê, cừu, nho, táo, tỏi, ... Dự án hỗ trợ tổ chức sản xuất, tăng cường dịch vụ tài chính, nâng cao khả năng tiếp cận thị trường cho các hộ nghèo và cận nghèo;

- HTX Dịch vụ nông nghiệp Tầm Ngân, xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn do KOICA và Tập đoàn CJ (Hàn Quốc) tài trợ, được thành lập năm 2015 với 19

¹⁵) Quỹ Hỗ trợ nông dân đã hỗ trợ cho HTX Dịch vụ nông nghiệp Phước Hậu vay 850 triệu và HTX Dịch vụ nông nghiệp Tuấn Tú vay 830 triệu đồng; Quỹ hỗ trợ phát triển HTX đã hỗ trợ cho HTX Trường Thọ vay 200 triệu và HTX Phước Đại vay 250 triệu đồng.

thành viên, hiện nay HTX đã tăng lên 34 thành viên hộ gia đình tham gia trồng ớt, với tổng diện tích 12 ha, hoạt động theo mô hình sản xuất khép kín từ khâu canh tác, thu hoạch, sơ chế đến tiêu thụ sản phẩm. Tập đoàn CJ hỗ trợ chuyên gia hướng dẫn kỹ thuật canh tác, cung cấp ớt giống và cải tạo lại hệ thống dẫn tưới và bao tiêu toàn bộ sản phẩm thu hoạch. Doanh thu khoảng 220 triệu đồng/ha/vụ (3 tháng), lợi nhuận bình quân khoảng 140 triệu đồng/ha;

- Hợp tác xã Nho Evergreen Ninh Thuận được dự án Phát triển HTX Việt Nam tài trợ (*Tổ chức SOCODEVI thực hiện*), được thành lập năm 2015 với 85 thành viên, vốn điều lệ 200 triệu đồng, bộ máy quản lý gồm 08 người (trong đó có 05 thành viên Hội đồng quản trị); đến nay HTX đã từng bước củng cố tổ chức hoạt động, mở rộng quy mô diện tích trồng nho trên 22 ha theo tiêu chuẩn VietGAP và hướng tới xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm Thương hiệu nho Ninh Thuận. Ngoài ra, HTX được hỗ trợ đầu tư một số thiết bị như: Máy ép nho, cán nho, sấy nho và kho lạnh để bảo quản sản phẩm và mở rộng sản xuất các sản phẩm nho khô, nước giải khát từ nho và được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy Chứng nhận nhãn hiệu của HTX và chỉ dẫn địa lý Nho Ninh Thuận. Hợp tác xã Nho Evergreen Ninh Thuận là hợp tác xã duy nhất trong tỉnh có bộ máy quản lý và điều hành hoàn thiện theo Luật HTX năm 2012.

5. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể và Liên minh HTX đối với phát triển KTTT, HTX:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể như Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Liên đoàn Lao động tỉnh, Đoàn Thanh niên,... đã tham gia tích cực vào công tác vận động, hướng dẫn, tạo điều kiện cho việc hình thành các THT, HTX mới trong các ngành nghề, lĩnh vực; tham gia vào nhiều hoạt động hỗ trợ, cung cấp dịch vụ, tư vấn giúp cho kinh tế hợp tác, hợp tác xã ổn định và phát triển. Tuy nhiên, hoạt động của các tổ chức đoàn thể chưa thường xuyên, liên tục và chưa thực sự được chú trọng đúng mức cho hoạt động kinh tế tập thể;

- Công tác tổ chức của Liên minh HTX được củng cố, đội ngũ cán bộ được tăng cường, thực hiện tốt vai trò của Liên minh trong việc trợ giúp, bảo vệ quyền lợi của thành viên, nhất là giúp HTX tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của Luật hợp tác xã; quan hệ của Liên minh HTX với các HTX, các thành viên được đẩy mạnh và gắn bó hơn, thực hiện tốt công tác phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội, hiệp hội có liên quan hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hỗ trợ chuyển giao khoa học - kỹ thuật, kinh nghiệm tổ chức sản xuất, kinh doanh và quản trị HTX.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX

1. Thành tựu, vị trí, vai trò của KTTT trong phát triển kinh tế - xã hội:

Trong 10 năm qua, vị trí của KTTT trong nền kinh tế được khẳng định, đến cuối năm 2019 KTTT đóng góp 8,2% GRDP của tỉnh; vai trò của KTTT trong thực hiện các chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo, các chủ trương về phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới được phát huy tích cực,... góp phần xây dựng đời sống văn hoá nông thôn ngày càng phát triển, tinh thần đoàn kết cộng đồng được nâng cao; nhận thức của các cấp, các ngành về vai trò,

vị trí của KTTT được nâng lên; hệ thống cơ chế chính sách hỗ trợ HTX được triển khai và đạt được một số kết quả bước đầu; hoạt động của KTTT mà nòng cốt là HTX có bước phát triển, quy mô sản xuất được mở rộng, lĩnh vực ngành nghề hoạt động đa dạng hơn, chất lượng hoạt động và năng lực đội ngũ cán bộ quản lý HTX được nâng lên; một số mô hình HTX kiểu mới hoạt động có hiệu quả được nhân rộng; liên kết giữa các HTX với nhau và với các tổ chức kinh tế khác bước đầu có sự phát triển; các tổ chức KTTT đã từng bước khẳng định là nhân tố quan trọng góp phần bảo đảm an ninh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đây là những kết quả quan trọng, là tiền đề để tiếp tục củng cố, đổi mới và phát triển KTTT trong những năm tới.

2. Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quá trình thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể như sau:

- Hầu hết các hợp tác xã chuyển đổi chưa thật sự tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc theo quy định của Luật Hợp tác xã như: thành viên không góp vốn, chưa xác lập danh sách thành viên, chưa chấp hành đầy đủ các quy định về chế độ kế toán, thống kê, báo cáo tài chính theo quy định, dẫn đến khó khăn trong tổ chức, quản lý và hoạt động của hợp tác xã, nhất là khó khăn trong tiếp cận vốn vay tín dụng ngân hàng thương mại;

- Trình độ đội ngũ cán bộ quản lý HTX còn bất cập so với cơ chế quản lý mới, dẫn đến việc điều hành, xây dựng phương án kinh doanh còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thị trường. Đa số HTX có vốn ít, quy mô sản xuất nhỏ, chưa xây dựng được chuỗi liên kết, khả năng huy động vốn của các hộ thành viên hạn chế.

3. Nguyên nhân:

- Đội ngũ cán bộ HTX phần lớn người lớn tuổi, chưa được đào tạo chuyên môn nên việc điều hành hoạt động của HTX có mặt còn hạn chế, có nơi còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ cấp trên, chưa chủ động nghiên cứu thị trường, kết nối với doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh;

- Công tác kiểm tra, giám sát của một số ngành, địa phương chưa thường xuyên; một số HTX thực hiện chưa đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định.

4. Bài học kinh nghiệm:

- Thứ nhất, nhận thức đúng, thống nhất về vị trí, vai trò, bản chất, nguyên tắc hoạt động của KTTT có tính quyết định đến phát triển KTTT. Thực tế cho thấy, những nơi làm tốt đều xuất phát từ việc chính quyền cơ sở nhận thức rõ về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể, bắt đầu từ việc quán triệt các nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, xây dựng được chương trình hành động, kế hoạch cụ thể; đề ra các chỉ tiêu và biện pháp sát thực tế, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, đi kèm theo đó là cân đối được các nguồn lực, tạo sự đồng thuận trong nhân dân;

- Thứ hai, có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu, nhất là phải có sự phân công cán bộ trực tiếp chỉ đạo một số chương trình trọng điểm trong nông nghiệp, nông thôn, chuyển dịch cơ cấu kinh

tế, gắn với phát triển kinh tế tập thể, tổ chức thực thi các chính sách hỗ trợ HTX một cách đồng bộ, có trọng điểm;

- Thứ ba, thường xuyên quan tâm tới công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kinh nghiệm về HTX, vận động các hộ gia đình tham gia hợp tác sản xuất, thành lập HTX; kịp thời phát hiện những mô hình mới, những HTX sản xuất - kinh doanh có hiệu quả để phổ biến, nhân rộng; tổ chức tốt các phong trào thi đua và động viên khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phát triển KTTT.

Phần thứ hai

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KTTT GIAI ĐOẠN 2021-2030

I. TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Trong thời gian tới, tình hình kinh tế thế giới và khu vực dự báo tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức. Hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động sâu rộng và đa chiều, các hiệp định thương mại tự do được thực thi và các cơ chế chính sách mới tiếp tục phát huy hiệu quả,... sẽ mở ra nhiều cơ hội phát triển mới, nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức. Trong tình, nền kinh tế có bước phát triển mới, vị thế của tỉnh được nâng lên, các cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh và những đột phá trong lĩnh vực kinh tế biển, năng lượng tái tạo, các dự án động lực thay thế được triển khai sẽ tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, tình hình biến đổi khí hậu, dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp, đặc biệt dịch bệnh Covid-19 là những khó khăn, thách thức cho phát triển nhanh và bền vững.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, đưa KTTT thực sự là thành phần kinh tế quan trọng, góp phần cùng với kinh tế nhà nước ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội. Khuyến khích phát triển bền vững kinh tế hợp tác, nông cốt là HTX với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; nhân rộng các mô hình hợp tác hiệu quả; tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển có hiệu quả trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ; bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia.

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục củng cố, mở rộng và phát triển KTTT trong các ngành, lĩnh vực, trong đó hình thức HTX là nòng cốt; khuyến khích phát triển HTX trong các lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ, gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, chương trình xây dựng nông thôn mới; xây dựng các mô hình liên kết sản xuất với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị; từng

bước hình thành các cụm sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, gắn với công nghiệp chế biến, tiêu thụ, đưa KTTT thoát khỏi những yếu kém hiện nay và tiến tới có tỷ trọng ngày càng lớn trong GRDP của nền kinh tế.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Giai đoạn 2021- 2025, tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ phát triển khoảng 100 - 120 tổ hợp tác; 50 - 60 hợp tác xã; tỷ lệ HTX đạt khá, tốt trên 50%. Khu vực KTTT chiếm 10 - 11% GRDP của tỉnh;

- Giai đoạn 2026- 2030, tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ phát triển khoảng 100 - 120 tổ hợp tác; 50 - 60 hợp tác xã và ít nhất 01 Liên hiệp hợp tác xã; tỷ lệ HTX đạt khá, tốt trên 60%, không có hợp tác xã yếu kém. Khu vực KTTT chiếm 12 - 13% GRDP của tỉnh.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KTTT GIAI ĐOẠN 2021-2030

1. Định hướng chung:

Phát triển kinh tế tập thể gắn liền với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp phát triển kinh tế khu vực nông thôn; phát triển đa dạng các loại hình HTX và THT đảm bảo đúng nguyên tắc và quy định pháp luật. Tăng cường năng lực quản trị, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, tiếp tục thành lập, phát triển thêm các HTX, THT, coi trọng mở rộng quy mô thành viên, nâng cao sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT, HTX, gắn với phát huy vai trò làm chủ, lợi ích của các thành viên, khả năng huy động, tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phù hợp với điều kiện, đặc điểm, mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội.

2. Định hướng phát triển KTTT theo ngành, lĩnh vực chủ yếu:

- Xây dựng các mô hình liên kết sản xuất giữa các tổ chức hợp tác theo chuỗi giá trị, từng bước hình thành các cụm sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, gắn với công nghiệp chế biến và du lịch sinh thái cộng đồng nhằm gia tăng chuỗi giá trị nông sản đặc thù của địa phương, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống hộ thành viên;

- Khuyến khích phát triển HTX trong các lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ, gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; từng bước hình thành các cụm sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, gắn với công nghiệp chế biến;

- Đổi mới, củng cố và nâng cao hiệu quả của các HTX hiện có và thành lập mới HTX hoạt động theo chuỗi giá trị (*ngành hàng*). Gắn việc củng cố, đổi mới phát triển HTX với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (*OCOP*) và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh;

- Khuyến khích các HTX xây dựng chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất ứng dụng công nghệ tiên tiến, áp dụng quy trình sản xuất, đảm bảo yêu cầu chất lượng sản phẩm, có giá trị gia tăng cao, hướng tới xuất khẩu;

- Nâng cao năng lực quản trị, tổ chức quản lý hoạt động điều hành của HTX theo đúng bản chất HTX kiểu mới và Luật Hợp tác xã năm 2012; phát huy vai trò làm chủ thật sự của các thành viên trong sản xuất, kinh doanh của HTX; vận động thành viên cùng đóng góp vốn, tư liệu sản xuất theo nguyên tắc tự nguyện tham gia, đồng thời đảm bảo công bằng quyền, lợi ích giữa các thành viên;

- Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực KTTT, HTX về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thông tin tư vấn, vốn đầu tư, khoa học công nghệ, tiếp cận thị trường,...; nhân rộng các mô hình hợp tác quốc tế có hiệu quả.

Phần thứ ba

GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về bản chất của KTTT, HTX, nhất là về HTX kiểu mới. Khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của KTTT trong nền kinh tế; xác định rõ phát triển KTTT, HTX là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị; tạo sự đồng thuận cao cả về nhận thức và hành động trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, tập trung thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển, nâng cao hiệu quả KTTT trong thời gian tới.

2. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương, của Tỉnh hỗ trợ HTX tiếp cận các nguồn lực về đất đai, tín dụng, xây dựng kết cấu hạ tầng, hỗ trợ đào tạo nhân lực hợp tác xã, về chuyển giao khoa học, kỹ thuật, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm,..., tạo điều kiện giúp các HTX chủ động vươn lên, nhanh chóng khắc phục những hạn chế, yếu kém, củng cố tổ chức, nâng cao năng lực quản lý điều hành để hoạt động có hiệu quả. Thực hiện tốt chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao đẳng, đại học về làm việc tại các HTX.

3. Củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về KTTT, HTX, đưa công tác quản lý nhà nước đối với KTTT đi vào nề nếp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phổ biến, nhân rộng các mô hình, điển hình KTTT, HTX tiên tiến, thành công, hiệu quả, nhất là các mô hình HTX tham gia chuỗi giá trị trong nông nghiệp.

4. Đổi mới tổ chức và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã, thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong phát triển KTTT, HTX, là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên; tham gia thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, dịch vụ công và một số nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thành lập HTX, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX, nhằm nâng cao năng lực quản trị và tổ chức sản xuất, kinh doanh cho các HTX.

5. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng trong việc thực hiện Nghị quyết, góp phần thúc đẩy phát triển

kinh tế tập thể, hợp tác xã; tăng cường quan hệ phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, Liên minh HTX trong hỗ trợ, khuyến khích và giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

Phần thứ tư **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Trên cơ sở Định hướng Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030, cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện.

- Định kỳ 6 tháng và cả năm tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, báo cáo UBND tỉnh để có biện pháp chỉ đạo thực hiện.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện các chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể hợp tác xã trong dự toán ngân sách của Tỉnh năm 2020.

3. Các Sở quản lý ngành, UBND các huyện, thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành, địa phương, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể. Định kỳ 6 tháng và cả năm báo cáo tình hình thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh.

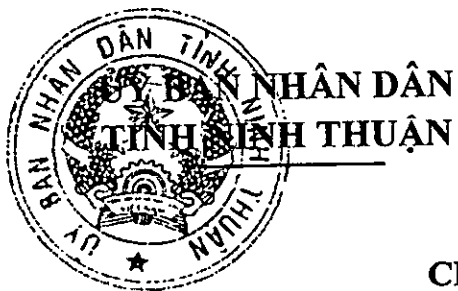
Trên đây là báo cáo định hướng Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 của tỉnh Ninh Thuận./.

Nơi nhận: 2

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. QMT

 **CHỦ TỊCH**

Lưu Xuân Vĩnh



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1

CHỈ TIÊU CƠ BẢN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2011-2020
(Kèm theo Báo cáo số 217/BC-UBND ngày 14/7/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm										Tốc độ tăng/giảm giai đoạn 2011-2020
			Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
I	Hợp tác xã (HTX)												
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%			7,96	8	8,02	7,87	7,91	8	8,2	8,2	
2	Tổng số HTX	HTX	66	63	66	71	75	76	81	82	81	89	3,03
	Trong đó: Số HTX đang hoạt động	HTX	66	63	66	71	75	76	81	82	81	89	3,03
	Số HTX hoạt động hiệu quả	HTX	51	48	43	51	60	61	66	73	81	89	5,73
	Số HTX ngừng hoạt động	HTX	10	5	23	20	15	15	15	9	0	0	
	Số HTX thành lập mới	HTX	7	1	5	6	8	3	10	7	8	9	2,54
	Số HTX giải thể (tính lũy kế)	HTX	86	90	92	93	97	99	104	110	119	120	3,39
	Trong đó: Số HTX giải thể hàng năm	HTX	15	4	2	1	4	2	5	6	9	1	
	Số HTX thành lập doanh nghiệp	HTX											
3	Tổng số thành viên HTX	Thành viên	29.658	27.000	27.500	28.747	30.080	30.255	30.211	30.350	20.733	21.023	-3,38
	Trong đó: Số thành viên mới	Thành viên	120	424	400	156	165	100	202	250	270	290	9,22
	Số thành viên là cá nhân	Thành viên			5.500	6.618	6.974	7.160	7.274	7.138	5.532	5.722	
	Số thành viên là đại diện hộ gia đình	Thành viên	29.658	27.000	22.000	22.129	23.106	23.095	22.937	23.211	15.200	15.300	-6,40
	Số thành viên là pháp nhân	Thành viên			0	0	0	0	0	1	1	1	
4	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	260	242	270	300	320	460	450	485	550	560	7,97
	Trong đó: Số lao động thường xuyên mới	Người	77	72	80	90	100	160	130	150	195	200	10,02

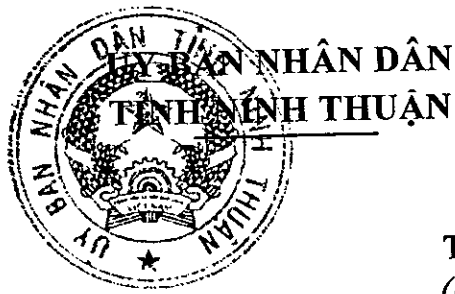
STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm										Tốc độ tăng/giảm giai đoạn 2011-2020
			Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
	Số lao động là thành viên HTX	Người	183	170	190	210	220	300	320	335	355	360	7,00
5	Tổng vốn hoạt động của HTX	Tr đồng	84.033	71.871	126.705	128.515	144.805	141.185	150.236	153.856	165.000	166.320	7,07
6	Tổng giá trị tài sản HTX	Tr đồng	28.187	24.108	29.048	29.463	33.198	32.368	34.443	35.273	35.362	39.150	3,34
7	Doanh thu bình quân một HTX	Tr đồng/năm	1.000	1.015	1.714	1.714	1.733	1.800	1.900	1.950	2.100	2.150	7,96
	Trong đó: Doanh thu của HTX với thành viên	Tr đồng/năm	950	1.000	1.200	1.227	1.150	1.200	1.300	1.500	1.550	1.600	5,35
8	Lãi bình quân một HTX	Tr đồng/năm	80	115	130	140	140	160	160	180	200	210	10,13
9	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX	Tr đồng/năm	12	18	23	23	27	29	32	35	38	40	12,79
10	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người	350	400	425	355	375	390	415	465	480	490	3,42
	Trong đó: Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	50	90	100	74	80	97	110	130	150	155	11,98
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	28	91	56	35	38	45	50	60	65	70	9,60
11	Số cán bộ HTX được đóng BHXH	Người			50	70	110	130	150	170	210	220	
II	Tổ hợp tác (THT)												
1	Tổng số THT	THT	3.120	794	1.105	1.040	1.160	1.205	1.225	1.255	946	980	-10,93
	Trong đó: Số THT thành lập mới	THT	90	50	50	60	120	40	55	30	20	34	-9,28
	Số THT có đăng ký thành lập	THT	263	267	135	415	566	590	600	630	630	630	9,13
2	Tổng số thành viên THT	Thành viên	32.000	7.978	8.110	10.500	11.060	11.800	12.130	12.600	11.320	11.360	-9,84
3	Tổng số lao động trong THT	Người	32.000	7.978	8.110	10.500	11.060	11.800	12.130	12.600	11.320	11.360	-9,84
4	Doanh thu bình quân một THT	Tr đồng/năm	120	125	100	140	150	160	140	150	250	260	8,04
5	Lãi bình quân một THT	Tr đồng/năm	24	27	20	32	36	40	32	35	40	43	6,00



SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI
THEO NGÀNH NGHỀ GIAI ĐOẠN 2011-2020

(Kèm theo Báo cáo số 217./BC-UBND ngày 14/7/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tốc độ tăng/giảm giai đoạn 2011-2020
I	HỢP TÁC XÃ												
	Tổng số hợp tác xã	HTX	66	63	66	71	75	76	81	82	81	89	
	Chia ra:												
1	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	38	35	36	36	52	45	46	54	62	68	
2	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	9	9	6	7	9	8	8	7	7	7	
3	Hợp tác xã xây dựng	HTX	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
4	Hợp tác xã tín dụng	HTX	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
5	Hợp tác xã thương mại	HTX	3	3	3	3	5	3	3	3	2	4	
6	Hợp tác xã vận tải	HTX	2	3	3	3	3	3	3	3	4	4	
9	Hợp tác xã khác	HTX	8	7	12	16	0	11	15	9	0	0	
II	TỔ HỢP TÁC												
	Tổng số Tổ hợp tác	THT	3.120	794	1.105	1.040	1.160	1.205	1.225	1.255	946	980	
	Chia ra:												
1	THT nông-lâm-ngư-diêm nghiệp	THT	740	565	903	785	905	942	941	955	666	710	
2	THT công nghiệp, TTCN	THT	80	34	27	73	73	78	73	80	50	40	
3	THT xây dựng	THT	0	13	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	THT tín dụng	THT	2.300	182	175	182	182	185	211	220	230	230	

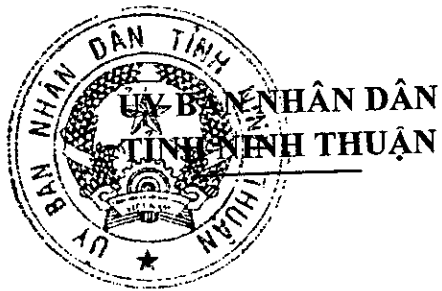


CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 3

TỔNG HỢP CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2011-2020
(Kèm theo Báo cáo số 217./BC-UBND ngày 14/7/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận)

STT	Nội dung chính sách	Đơn vị tính	Giai đoạn 2011- 2012		Kết quả thực hiện													
					Giai đoạn 2013 - 2014		Giai đoạn 2015 - 2019				Ước thực hiện năm 2020							
			Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)		Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)		Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)				Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)			
				NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP		NSTW		NSĐP			NSTW		NSĐP	
										NTM	Khác	NTM	Khác		NTM	Khác	NTM	Khác
TỔNG				2.848		366	553	410		5.120	9.395	101	750		12.040	6.025		
I	Chính sách hỗ trợ, ưu đãi chung đối với HTX			1.658	190	366	553	410		120	6.750	101	750		0	3.380		
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX	Người	310	190	130	0	482	410,3		-		67	750		0			
1.1	Số người được cử đi đào tạo	Người	20	40														
1.2	Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	290	150	130		470					60						
1.3	Thí điểm số cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã	Người					12	410,3				7	750					
1.4	Số HTX được hỗ trợ thí điểm	HTX					11					7						
2	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường	HTX	12	50	43	160	13			120	100	10				80		
3	Hỗ trợ về ứng dụng KHKT, công nghệ mới	HTX	5	208	3	150	20				1.235	14				800		
4	Hỗ trợ về tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX	HTX		1.190							5.225					2.450		



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 4

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2021-2030
(Kèm theo Báo cáo số 217/BC-UBND ngày 14/17/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận)

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính											Tốc độ tăng/giảm giai đoạn 2021-2030
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
I	Hợp tác xã (HTX)												
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%	8,8	9,4	10	10,6	11	11,4	11,8	12,2	12,6	13	3,98
2	Tổng số HTX	HTX	97	105	113	121	129	137	145	153	161	169	5,71
	Trong đó: Số HTX đang hoạt động	HTX	97	105	113	121	129	137	145	153	161	169	5,71
	Số HTX hoạt động hiệu quả	HTX	97	105	113	121	129	137	145	153	161	169	5,71
	Số HTX ngừng hoạt động	HTX	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Số HTX thành lập mới	HTX	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	
	Số HTX giải thể (tính lũy kế)	HTX	122	124	126	128	130	132	134	136	138	140	1,39
	Trong đó: Số HTX giải thể hàng năm	HTX	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
	Số HTX thành lập doanh nghiệp	HTX											
3	Tổng số thành viên HTX	Thành viên	21.320	21.650	22.000	22.370	22.760	23.170	23.600	24.050	24.520	25.000	1,61
	Trong đó: Số thành viên mới	Thành viên	310	330	350	370	390	410	430	450	470	480	4,47
	Số thành viên là cá nhân	Thành viên	5.929	6.146	6.396	6.646	6.916	7.176	7.456	7.746	8.046	8.346	3,48
	Số thành viên là đại diện hộ gia đình	Thành viên	15.390	15.503	15.603	15.723	15.843	15.993	16.143	16.303	16.473	16.653	0,79
	Số thành viên là pháp nhân	Thành viên	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
4	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	580	600	620	640	660	680	700	720	740	760	2,74
	Trong đó: Số lao động thường xuyên mới	Người	210	220	230	240	250	260	270	280	290	300	3,63
	Số lao động là thành viên HTX	Người	370	380	390	400	410	420	430	440	450	460	2,20
5	Tổng vốn hoạt động của HTX	Tr đồng	167.820	169.320	170.820	172.320	173.820	175.320	176.820	178.320	179.820	181.320	0,78
6	Tổng giá trị tài sản HTX	Tr đồng	40.150	41.150	42.150	43.150	44.150	45.150	46.150	47.150	48.150	49.150	2,04

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Tốc độ tăng/giảm giai đoạn 2011-2020
6	THT vận tải	THT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
7	THT môi trường	THT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
8	THT nhà ở	THT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
9	THT khác	THT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
III	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ												
	Tổng số Liên hiệp hợp tác xã	LHHT						1					
	Chia ra:												
1	Liên hiệp hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm	LHHTX		-	-	-	-	1	-				
2	Liên hiệp hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ	LHHTX		-	-	-	-	-	-				
3	Liên hiệp hợp tác xã xây dựng	LHHTX			-	-	-	-	-				
4	Liên hiệp hợp tác xã tín dụng	LHHTX		-	-	-	-	-	-				
5	Liên hiệp hợp tác xã thương mại	LHHTX		-	-	-	-	-	-				
6	Liên hiệp hợp tác xã vận tải	LHHTX		-	-	-	-	-	-				
7	Liên hiệp hợp tác xã môi trường	LHHTX		-	-	-	-	-	-				
8	Liên hiệp hợp tác xã nhà ở	LHHTX		-	-	-	-	-	-				
9	Liên hiệp hợp tác xã khác	LHHTX		-	-	-	-	-	-				